TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:90/2024/HSST
Ngày: 31/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hà Thị Thu Thuỷ.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Dương Văn Toàn;
2. Ông Hà Văn Tôn;

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Cao Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa*: Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/HSST ngày 05/2/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST- HS ngày 14/03/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Công H**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1978 tại Phổ Yên; Trú tại: Tổ dân phố ĐT, phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá lớp: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Q và bà Nguyễn Thị Y; có vợ là: Nguyễn Thị H, vợ chồng bị cáo có 02 con chung (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 22/8/2023 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên toà).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt);
Trú tại: Tổ dân phố ĐT, phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.
2. Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1959 (có mặt);
Trú tại: Tổ dân phố YT, phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.
3. Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1977 (có mặt);
Trú tại: Tổ dân phố CT, phường HT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.
4. Ông Dương Hữu B, sinh năm 1973 (có mặt);
Trú tại: Tổ dân phố ĐK, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.
5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt);
Trú tại: TDP NH2, phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn H và anh Nguyễn Huy T có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng tháng 4/2022, H có mua 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu đỏ cam mang Biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 20C-170.15 của anh Nguyễn Huy T khi mua hai bên có thoả thuận khi nào H bán được đất sẽ trả tiền cho anh T, nên anh T chỉ giao xe cho H, còn giấy tờ xe gốc thì anh T vẫn giữ và H có chụp đăng ký xe và lưu trong điện thoại của H. Do nhu cầu đi lại nên H đã nảy sinh ý định đặt mua giấy tờ giả xe ô tô trên. Sau đó, H đặt làm giả 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định của một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook (H không nhớ tên tài khoản Facebook của người này). H gửi thông tin về biển số, số khung, số máy, đặc điểm, thông số kỹ thuật của xe ô tô nêu trên cho người nhận làm giả. Ngày hôm sau có người giao hàng (qua dịch vụ chuyển phát) mang đến nhà cho H 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KD 8583165 đối với chiếc xe ô tô BKS 20C-170.15. H nhận giấy tờ giả trên và trả cho người giao hàng số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Khoảng tháng 9/2022, do cần tiền để đáo hạn ngân hàng nên H và vợ là chị Nguyễn Thị H đã đặt vấn đề vay của ông Ngô Văn Đ, trú tại tổ dân phố YT, phường T P, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên số tiền 450.000.000 đồng (theo ông Đ thì H đã bán xe này cho ông Đ và hai bên có viết giấy mua bán). Khi vay tiền ông Đ đưa ra điều kiện phải mang xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, BKS 20C-170.15 giao cho ông Đ quản lý và làm hợp đồng mua bán xe. Sau khi làm hợp đồng xong, H đưa cho ông Đ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KD 8583165 đối với xe ô tô trên, đồng thời giao chiếc xe ô tô này cho ông Đ. Như thỏa thuận, ông Đ đã đưa cho vợ chồng H số tiền 450.000.000 đồng. Quá trình sử dụng, ông Đ phát hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963 là giả, vì tên chủ sở hữu đăng ký xe ô tô thực tế không phải H mà là anh Nguyễn Huy T. Sau đó, ông Đ có nói chuyện với vợ chồng H thì vợ chồng H xin lấy lại xe, giấy tờ xe và trả tiền cho ông Đ. Ông Đ đã trả lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963 cho H, H giữ lại Giấy chứng nhận kiểm định số KD 8583165 của H. Đến khoảng tháng 02/2023, H bán xe ô tô nêu trên cho anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố NH2, phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên) với giá 400.000.000 đồng và bảo anh Trung trả tiền xe cho H vào tài khoản ngân hàng của ông Đồng. Sau đó, anh Trung lấy xe ô tô của H để đi lại và đi đăng kiểm tại Trung tâm đăng kiểm tại tỉnh Bắc Ninh và được cấp Giấy chứng nhận kiểm định số DA 4096525 cấp ngày 27/01/2023, biển số đăng ký 20C-170.15. Khoảng một tháng sau, H đề nghị mua lại xe ô tô này của anh Trung với giá 400.000.000 đồng, anh T đồng ý và đã giao xe cho H, đồng thời đưa cho H giấy chứng nhận kiểm định số DA 4096525. Đến tháng 3/2023, do có nhu cầu cần tiền để kinh doanh buôn bán nên H mang xe ô tô cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA 4096525 đến cầm cố cho anh Dương Hữu B (sinh

năm 1973, trú tại xóm TL, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên) và lấy số tiền 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng).

Do H chưa trả hết tiền cho ông Ngô Văn Đ, nên ngày 07/4/2023 ông Đ đã làm đơn trình báo và giao nộp 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KD 8583165, có hình dấu đỏ của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 20-03D cấp ngày 02/01/2021, biển số đăng ký: 20C-170.15 cho Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết.

Ngày 19/4/2023 anh Dương Hữu B đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963 cấp ngày 27/6/2019, tên chủ xe Hoàng Công H và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số DA 4096525 cấp ngày 27/01/2023, biển số đăng ký: 20C-170.15. Ngày 16/8/2023 anh Nguyễn Huy T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963, tên chủ xe Nguyễn Huy T, biển số đăng ký: 20C-170.15.

Tại Kết luận giám định số 936/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963 là giả. Kết luận giám định số 937/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Giấy chứng nhận kiểm định số KD 8583165 là giả.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Hoàng Công H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSPY ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Công H về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc thẩm vấn Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Hoàng Công H phạm tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"*.

-*Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Hoàng Công H **từ 36 đến 42 tháng tù**.

- *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

- *Xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh (đã qua sử dụng), số IMEI1: 867989042180337, IMEI2: 867989042180329.

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963 cấp ngày 27/6/2019, tên chủ xe Hoàng Công H; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số DA 4096525 cấp ngày 27/01/2023, biển số đăng ký: 20C-170.15; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KD 8583165, biển số đăng ký: 20C-170.15, ngày cấp 02/01/2021, được niêm phong trong phong bì ký hiệu GT.

- Trả lại cho anh Nguyễn Huy T: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963, tên c*hủ xe Nguyễn Huy Toàn, biển số đăng ký: 20C-170.15*.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Phần tranh luận: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát.

Nói lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên toà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T (có đơn xin xét xử vắng mặt), chị H vắng mặt. Bị cáo đề nghị hoãn phiên toà; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, bản kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác đã được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Sau khi H mua được chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu đỏ cam, BKS 20C-170.15 của anh Nguyễn Hữu T bán chịu cho H, do H chưa trả được tiền nên anh T đã giữ lại giấy tờ xe gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe và chứng nhận kiểm định xe (bị cáo có được chụp lại đăng ký xe gốc và lưu trên điện thoại của bị cáo). Sau đó do nhu cầu đi lại cần phải có hai loại giấy tờ trên nên khoảng tháng 4/2022, tại tổ dân phố ĐT, phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; Hoàng Công H đã có hành vi đưa ra thông tin, đặc điểm chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu đỏ cam, BKS 20C-170.15 thông qua mạng xã hội Facebook thuê người làm giả 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963 cấp ngày 27/6/2019, tên chủ xe Hoàng Công H và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KD 8583165, biển số đăng ký: 20C-170.15 cấp ngày 02/01/2021 với giá 3.000.000 đồng. Sau khi nhận được số giấy tờ giả trên, H đã sử dụng chúng vào việc vay tiền của người khác để kinh doanh buôn bán thì bị Công an thành phố Phổ Yên phát hiện xử lý và thu giữ được vật chứng là 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963 cấp ngày 27/6/2019, tên chủ xe Hoàng Công H và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KD 8583165, biển số đăng ký: 20C-170.15, qua giám định kết luận các giấy tờ trên là giả. Như vậy hành vi, ý thức nêu trên của

Hoàng Công H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành Phố Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 341 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:…

c) Làm từ 02 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác...".

[4] Xét tính chất vụ án: là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức và của cá nhân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[5]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, không có có tiền án, tiền sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra truy tố có thu thập 01 kỷ niệm chương mang tên Hoàng Văn Q (là bố đẻ của bị cáo H). Xét thấy tài liệu này không thuộc tình tiết giảm khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không áp dụng để cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tại bị cáo thành người có ích cho xã hội được.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án gồm:

Đối với 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963 cấp ngày 27/6/2019, tên chủ xe Hoàng Công H; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số DA 4096525 cấp ngày 27/01/2023, biển số đăng ký: 20C-170.15; 01 (một) giấy

chứng nhận kiểm định số KD 8583165, biển số đăng ký: 20C-170.15, ngày cấp 02/01/2021, được niêm phong trong phong bì ký hiệu GT. Xét thấy đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh (đã qua sử dụng), số IMEI1: 867989042180337, IMEI2: 867989042180329. Đây là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963, tên chủ xe Nguyễn Huy T, biển số đăng ký: 20C-170.15 là giấy tờ, tài liệu của anh Nguyễn Huy T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Huy T.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, theo Hoàng Công H khai H đặt làm giấy tờ xe giả qua mạng xã hội Facebook, tuy nhiên H không nhớ cụ thể tên tài khoản Facebook mà H đã đặt mua là gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của H H không còn lưu trữ thông tin về việc đặt làm giả giấy tờ xe. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được đối tượng này là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh nêu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định anh T không biết giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mà H đưa cho là giả. Do vậy, việc anh T mang xe ô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe giả đi đăng kiểm không cấu thành tội phạm.

Về việc mua bán, cho vay hay thế chấp tài sản: Quá trình điều tra ông Ngô Văn Đ đề nghị Hoàng Công H trả số tiền còn nợ 60.000.000 đồng, anh Dương Hữu B đề nghị Hoàng Công H trả số tiền 550.000.000 đồng và anh Nguyễn Huy T đề nghị H trả lại xe ô tô BKS 20C-170.15 cho anh T. Tại phiên toà những người này đều đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc thoả thuận mua xe giữa bị cáo H và anh T, hay khoản tiền mà ông Đ cho rằng bị cáo H chưa trả cho ông, hay giao dịch cầm cố xe giữa bị cáo H và anh B nêu trên là thoả thuận dân sự giữa các bên, không phải là hậu quả do hành vi phạm tội của H gây ra nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này, các bên có quyền khởi kiện giải quyết bằng vụ án dân sự khi có đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Đối với chị Nguyễn Thị H là vợ của bị cáo H cùng đi với H đến gia đình ông Đ giao dịch về việc vay mượn tiền, chị H không biết việc H làm giả giấy tờ nêu trên, nên không đặt ra việc xem xét, xử lý đối với chị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố bị cáo Hoàng Công H phạm tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"*.

2. Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Công H 36 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/8/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Công H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, phát mại để nộp ngân sách Nhà nước: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu DTH ghi bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh cũ, đã qua sử dụng.

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963 cấp ngày 27/6/2019, tên chủ xe Hoàng Công H; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số DA 4096525 cấp ngày 27/01/2023, biển số đăng ký: 20C-170.15; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KD 8583165, biển số đăng ký: 20C-170.15, ngày cấp 02/01/2021, được niêm phong trong phong bì ký hiệu GT.

Trả lại cho anh Nguyễn Huy Toàn 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054963, tên chủ xe Nguyễn Huy Toàn, biển số đăng ký: 20C-170.15.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 16/02/2024)

5.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Công H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niên yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKDNDtỉnh Thái Nguyên;
-VKSND thành phố PY;
- Công an thành phố PY;
- Thi hành án thành phố PY;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND phường Tiên Phong;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
−Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy